

Số: 340 /BC-CTN

Hạ Long, ngày 28 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
NĂM 2017

*(Theo Phụ lục số 4 - Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 02 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 402.951.789.959 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 487.738.944.203 đồng. Trong đó: vốn góp Nhà nước nắm giữ 468.228.944.203 đồng chiếm 96%. Vốn của các cổ đông khác là 19.510.000.000 đồng chiếm 4%.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3 835.733
- Số fax: (0203) 3 835.796
- Website: www.quawaco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): Đang làm thủ tục đăng ký chứng khoán.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484 TC/UB ngày 3/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388 HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066 QĐ/UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng sẽ ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:* Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường. Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước. Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- *Địa bàn kinh doanh*: tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông;**

- **Hội đồng quản trị;**

- **Ban kiểm soát Công ty;**

- **Ban Tổng Giám đốc;**

- **Khối phòng nghiệp vụ:**

+ Văn phòng

+ Phòng Kế toán tài chính;

+ Phòng Kinh doanh;

+ Phòng Tổ chức Lao động;

+ Phòng Kiểm tra CTT;

+ Phòng Kỹ thuật;

+ Phòng Vật tư Cơ khí;

+ Phòng Kế hoạch đầu tư;

+ Phòng Khoa học Công nghệ;

+ Ban Quản lý dự án.

+ Trung tâm Kiểm định đồng hồ;

- **Các Xí nghiệp, chi nhánh:**

+ Xí nghiệp nước Móng Cái;

+ Xí nghiệp nước Uông Bí;

+ Xí nghiệp nước Hồng Gai;

+ Xí nghiệp nước Miền Đông;

+ Xí nghiệp nước Bãi Cháy;

+ Nhà máy nước Diên Vọng;

+ Xí nghiệp nước Đông Triều;

+ Xí nghiệp nước Cẩm Phả;

+ Xí nghiệp nước Vân Đồn;

+ Xí nghiệp nước Quảng Yên;

+ Xí nghiệp xây lắp và dịch vụ Quawaco;

+ Trung tâm Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cấp thoát nước.

- **Các công ty con, công ty liên kết:**

(1) Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập Quảng Ninh

- Địa chỉ: Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
 - Vốn điều lệ đăng ký: 6.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ thực góp: 4.752.255.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 81,44% vốn điều lệ thực góp Công ty, tương đương giá trị 3.870.255.000 đồng.
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch
- Kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành cấp nước Thi công xây lắp các công trình cấp nước.

4. Định hướng phát triển.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;
- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện;
- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao;
- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

5. Các rủi ro:

- Khi nền kinh tế phát triển, các ngành công nghiệp cũng phát triển. Theo đó yêu cầu nước sạch rất cao. Do vậy Công ty sẽ phải cố gắng, nỗ lực rất nhiều trong quá trình hoạt động để đạt được mục tiêu đề ra cũng như để đạt được chỉ tiêu mà UBND tỉnh Quảng Ninh giao.
- Là tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, nhất là về mùa khô
- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các kỹ thuật tiên tiến sẽ được áp dụng mới vào trong quá trình xử lý nước ... Tuy nhiên tại Công ty trình độ của đội ngũ CBCNV chưa cao, sự tiếp thu cũng như áp dụng kỹ thuật sẽ gặp khó khăn. Do vậy nếu không nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV thì đây sẽ là nguy cơ của Công ty trong tương lai gần.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch phân đầu	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)		
					So với kế hoạch hướng dẫn của Tỉnh	So với kế hoạch phân đầu	So với 2016 (+/-)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m ³	50.506	51.477	101,65	101,92	+ 6,34
	+ Nước sạch	1000m ³	47.665	48.750		102,28	
	+ Nước thô	1000m ³	2.842	2.727		95,98	
2	Doanh thu nước máy	Tr.đồng	487.658	503.164	108,13	103,18	+ 8,31
3	Tổng doanh thu cung cấp hàng hoá và dịch vụ	Tr.đồng		517.428			+ 8,8
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14,23	14,16	-3,34	-0,07	- 2,87
5	Phát triển khách hàng	Hộ	9.050	9.902		109,41	-11,61
6	Đầu tư mạng ống phân phối	Mét	36.000	52.441		146,6	
7	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	84,72	107,5		126,9	168,5
8	Nộp bảo hiểm xã hội	%	100	100		100	
9	Tiêu thụ nước lọc	Bình	112.500	82.384		73,2	88,8
		Hộp	10.000	12.925		129,3	123,9
10	Kiểm định đồng hồ	Cái	39.143	39.143		100,0	
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11	49,6		450,9	+ 23,1
12	Thu nhập bình (người/tháng)	1.000 đồng	7.200	8.366		116,2	+14,4

- **Công tác sản xuất cấp nước:** Công ty đã tập trung nguồn lực thực hiện một số dự án xây dựng hệ thống cấp nước, mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao năng lực cấp nước như: Dự án đầu tư tuyến ống D630 nâng công suất chuyển tải và đảm bảo an toàn cấp nước từ nhà máy nước Diên Vọng về Thành phố Hạ Long, Cẩm Phả; dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên; Đầu tư hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân xã Cộng Hòa, Thành phố Cẩm Phả; ... Bên cạnh đó Công ty thực hiện việc cải tạo lại hệ thống mạng lưới, lắp đặt bổ sung các trạm bơm tăng áp cục bộ, tăng cường công tác điều phối cấp nước, duy trì kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước nhằm đáp ứng thỏa mãn nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Công ty triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, đầu tư nguồn lực, áp dụng khoa học kỹ thuật, tâm sức để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát xuống mức thấp nhất. Tỷ lệ thất thoát của Công ty năm 2017 là: 14,16%, giảm 0,34% so với kế hoạch, giảm 2,87% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong năm, có 6 đơn vị hoàn thành kế hoạch thất thoát công ty giao, gồm các đơn vị: XNN Hòn Gai, XNN Bãi Cháy, XNN Quảng Yên, XNN Uông Bí, XNN Đông Triều, XNN Móng Cái. Trong đó, XNN Hòn Gai là đơn vị lớn,

công tác cấp nước phức tạp nhưng đã kiểm soát và duy trì tỷ lệ thất thoát ổn định nhất.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Tiếp tục duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành sản xuất kinh doanh bằng việc thiết kế và đưa vào khai thác các phần mềm chuyên dụng, tiếp tục đầu tư hệ thống giám sát SCADA tại các đơn vị bằng thiết bị do Công ty chế tạo; thực hiện số hóa mạng lưới cấp nước để nâng cao năng lực quản lý điều hành.

- **Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:** Chất lượng công trình được chú trọng, công tác quản lý kỹ thuật tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm tra theo đúng quy định của Nhà nước. Công tác kiểm tra định kỳ đồng hồ của khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng. Công tác thau rửa các đường ống được thực hiện thường xuyên để đảm bảo chất lượng nước.

- **Công tác an toàn – vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ:** luôn được chú ý và kiểm tra thường xuyên, trong năm 2017 không xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tiến Thanh	Quyền Tổng Giám Đốc
2	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thọ	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Vũ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc (Bổ nhiệm tháng 2/2017)
5	Bà Phạm Ngọc Kim	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 15/6/2017)
6	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 15/6/2017)

- Lý lịch Ông Bùi Tiến Thanh - Q. Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Bùi Tiến Thanh
Số CMND	:	100819371
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	14/02/1961
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại	:	Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	Quá trình công tác
<i>Từ tháng 9/1984 đến tháng 04/1989</i>	:	<i>Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 05/1989 đến tháng 05/1991</i>	:	<i>Lao động hợp tác quốc tế tại Liên Xô (cũ).</i>
<i>Từ tháng 06/1991 đến tháng 07/1999</i>	:	<i>Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 08/1999 đến tháng 12/2002</i>	:	<i>Phó giám đốc Ban quản lý Dự án, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 01/2003 đến tháng 07/2004</i>	:	<i>Giám đốc Ban quản lý dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 8/2004 đến tháng 8/2010</i>	:	<i>Phó giám đốc Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 09/2010 đến tháng 12/2016</i>	:	<i>Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh (ngày 01/01/2014 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh).</i>
<i>Từ tháng 09/2010 đến tháng 12/2013</i>	:	<i>Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2016</i>	:	<i>Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.</i>
<i>Từ tháng 01/2017 đến nay</i>	:	<i>Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.</i>
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 29.800 Cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 1.200 Cổ phần
 Họ tên người có liên quan (1) : Bùi Thị Hạnh
 Quan hệ : Em gái
 Số cổ phần nắm giữ : 700 Cổ phần
 Họ tên người có liên quan (2) : Bùi Thị Hải
 Quan hệ : Em gái
 Số cổ phần nắm giữ : 500 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao TV HĐQT, Lương Tổng Giám đốc
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình – Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Trịnh Văn Bình
 Số CMND : 100494474 Ngày cấp: 22/3/2013 Nơi cấp: CA. Quảng Ninh
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :
Thời gian : **Quá trình công tác**
 Từ tháng 03/1990 đến tháng : Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy

12/1993	Quân sự tỉnh Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 03/2003 đến tháng 10/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).
Từ tháng 11/2010 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).
Từ tháng 01/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	27.200 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	2.800 Cổ phần
Họ tên người có liên quan (1)	Nguyễn Thị Lan
Quan hệ	Vợ
Số cổ phần nắm giữ	2.000 cổ phần
Họ tên người có liên quan (2)	Trịnh Văn Quang
Quan hệ	Em trai
Số cổ phần nắm giữ	800 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích	Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc

khác

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Lý lịch Ông Nguyễn Văn Thọ - Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Văn Thọ
Số CMND : 101076259 Ngày cấp: 14/05/2007 Nơi cấp: CA. Quảng Ninh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 29/6/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 1 Khu 4 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 1 Khu 4 Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :
Thời gian : Quá trình công tác
Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1984 : Nhân viên Kỹ thuật, Xí nghiệp Nước Bãi Cháy - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 05/1984 đến tháng 03/2000 : Phó giám đốc Xí nghiệp Nước Mạo Khê - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2000 đến tháng 07/2005 : Giám đốc Xí nghiệp Nước Cẩm Phả - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2005 đến tháng 05/2007 : Giám đốc Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 06/2007 đến tháng 12/2013 : Phó giám đốc Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Phó tổng giám đốc Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh).
Từ tháng 01/2014 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở : 25.200 Cổ phần
hữu
Số cổ phần của người có liên : 1.500 Cổ phần
quan
Họ tên người có liên quan (1) : Nguyễn Thị Ý
Quan hệ : Em gái
Số cổ phần nắm giữ : 2.500 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi : Không
ích Công ty
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích : Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc
khác
Lợi ích liên quan đối với Công : Không
ty

- Lý lịch Ông Vũ Văn Tuấn – Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Vũ Văn Tuấn
Số CMND : 100667233 Ngày cấp: 26/8/2003 Nơi cấp:
CA.Quảng Ninh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 20/4/1976
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Điện, Kỹ sư Cấp thoát
nước
Quá trình công tác :
Thời gian : Quá trình công tác
Từ tháng 09/2000 đến tháng : Nhân viên Phòng Kỹ thuật - Công ty thi công và
03/2004 cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2004 đến tháng : Phó phòng Kỹ thuật - Công ty thi công và cấp
11/2006 nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2006 đến tháng : Trưởng phòng Cơ điện - Công ty thi công và
08/2012 cấp nước Quảng Ninh (năm 2010 chuyển đổi
thành Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch
Quảng Ninh).
Từ tháng 09/2012 đến tháng : Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty TNHH
12/2013 ITV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 01/2014 đến tháng 01/2015 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 03/2015 đến tháng 08/2016 : Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 09/2016 đến tháng 01/2017 : Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Nước Bãi Cháy, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Từ tháng 02/2017 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.200 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 0. Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga – Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga

Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 05/03/2012
Nơi cấp: CA. Quảng Ninh

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại	:	Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính
Quá trình công tác		
Thời gian		Quá trình công tác
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	:	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 03/2004	:	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2017	:	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh, ngày 01/01/2014 chuyển đổi thành Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh).
Từ tháng 08/2017 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Lương
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- + Ngày 06/2/2017: Bổ nhiệm ông Vũ Văn Tuấn làm Phó Tổng giám đốc theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐQT ngày 02/02/2017 của Hội đồng quản trị.
- + Ngày 15/6/2017: Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Phạm

Ngọc Kim theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐQT ngày 14/6/2017 của Hội đồng quản trị (Lý do: Nguyện vọng cá nhân).

+ Ngày 03/8/2017: Bổ nhiệm bà Tô Thị Hằng Nga làm Kế toán trưởng theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐQT ngày 02/8/2017 của Hội đồng quản trị.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1.436	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	510	35,52
- Cao đẳng và Trung cấp	429	29,87
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp	497	34,61
2. Phân theo giới tính		
- Nam	800	55,71
- Nữ	636	44,29

- Tóm tắt chính sách:

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Công ty cũng đã thực hiện triển khai phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, qua đào tạo đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực nước sạch.

+ Chính sách đào tạo:

Công ty có chính sách đào tạo cán bộ nhân viên hằng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao.

+ Chính sách lương, thưởng:

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ Chính sách phúc lợi:

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà, khen thưởng con em người lao động đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng:

Công tác quản lý dự án được thực hiện theo đúng quy định của Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án. Các dự án được thực hiện theo đúng trình tự đầu tư.

Các dự án, công trình dở dang từ năm trước chuyển sang với giá trị khối lượng thực hiện là 41.402 triệu đồng (theo số liệu tại Báo cáo giám sát của Công ty năm 2016), đến năm 2017 về cơ bản đã được hoàn thành. Giá trị khối lượng thực hiện các dự án trong năm 2017 là 180.236 triệu đồng.

- Các dự án đang triển khai:

Một số dự án trọng điểm đang triển khai:

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống D630 nâng công suất chuyển tải và đảm bảo an toàn cấp nước từ Nhà máy nước Diên Vọng về Thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, tổng mức đầu tư: 53.075 triệu đồng. Công trình bắt đầu thực hiện triển khai vào

tháng 08/2017 và dự kiến hoàn thành trong quý I/2018.

+ Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam – thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh với tổng mức đầu tư: 95.453 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

+ Dự án: Xây dựng trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, Quảng Yên, với tổng mức đầu tư: 56.858 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

+ Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tổng mức đầu tư: 23.139 triệu đồng. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

+ Dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tổng mức đầu tư: 28.164 triệu đồng, Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Khoản góp vốn thành lập Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập nhằm mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập với số vốn cam kết góp là 3.060.000.000 VNĐ, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập. Tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết theo vốn thực góp tại ngày 31/12/2017 là 81%. Ngày 29/01/2013, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có quyết định số 312/QĐ-UBND thu hồi 40.660,6m² đất dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập và Công ty này đã dừng hoạt động. Thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính tại Kết luận Thanh tra số 413/KL-TTtr ngày 15/7/2014 về việc Thanh tra chấp hành pháp luật về giá và tài chính thời kỳ 2013 và 04 tháng năm 2014. Công ty đã làm việc với Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE) đơn vị góp 882.000.000 đồng, chiếm 18,56% vốn chủ sở hữu, để thỏa thuận mua lại phần vốn góp, nhằm chuyển đổi mô hình hoạt động và sử dụng lại các tài sản đã được Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập đầu tư phục vụ cho sản xuất tại NMN Yên Lập hiện tại.

Ngày 12/12/2017, VIWASE đã có Thông báo số 07/TB-VIWASE về việc chuyển nhượng phần vốn Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam tại Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập cho Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh với giá chuyển nhượng bằng hệ số 1,2 lần vốn đầu tư thực góp của VIWASE tại Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập tương ứng số tiền là: 1.058.400.000 đồng. Căn cứ Thông báo của VIWASE, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất chủ trương, báo cáo UBND tỉnh (Chủ sở hữu nhà nước, nắm giữ 95,16% vốn điều lệ). Ngày 13/3/2018, UBND tỉnh đã có Thông báo số 1415/UBND-TM3 về việc mua lại phần vốn góp của đối tác tại Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập; trong đó giao người đại diện vốn nhà nước tại Công ty, phối hợp với HĐQT Công ty đã thực hiện việc thu hồi tài sản góp vốn (giải thể, chuyển nhượng vốn góp hoặc mua lại vốn góp của đối tác,...). Hiện Công ty đã tiếp tục làm việc với Sở Tài chính, VIWASE để xác định giá trị nhận chuyển nhượng phần vốn tại Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	999.515.978.716	995.645.849.951	-0,39
2. Doanh thu thuần	475.424.361.311	517.427.713.381	8,83
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39.810.504.817	50.014.626.386	25,63
5. Lợi nhuận khác	450.758.412	(410.022.812)	\
6. Lợi nhuận trước thuế	40.261.263.229	49.604.603.574	23,21
7. Lợi nhuận sau thuế	32.438.412.763	39.928.737.845	23,09

- Các chỉ tiêu khác:

+ Sản lượng sản xuất nước máy: 57.091.821 m³, đạt 100,7% so với kế hoạch; tăng 3,95% so với lũy kế cùng kỳ năm 2016.

+ Sản lượng tiêu thụ nước máy và nước thô: 51.477.985 m³, đạt 101,92% so với kế hoạch; tăng 6,34% so với lũy kế cùng kỳ năm trước.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,69	0,45
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,69	44,37
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,81	79,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	13,55	14,56
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,50	0,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,82	7,72
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,10	7,22 ^v
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,39	4,00
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,37	9,67

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.295.178 cổ phần.
Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 40.295.178 cổ phiếu.
+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 40.295.178 cổ phiếu
Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 40.295.178 cổ phiếu.
+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 39.988.378 cổ phiếu (chiếm 99,24% chứng khoán đăng ký)
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 306.800 cổ phần (chiếm 0,76% chứng khoán đăng ký, đối tượng chuyển nhượng có điều kiện là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát).

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	982	40.295.178	100%
1.1	Tổ chức	02	38.424.178	95,36%
1.2	Cá nhân	980	1.871.000	4,64%
2	Cổ đông nước ngoài	00	00	00%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		982	40.295.178	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, nên giữ một vai trò đặc biệt quan trọng.

Quá trình hoạt động Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động.

Năm 2017, mặc dù sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, do thị trường nguyên nhiên vật liệu đầu vào có nhiều biến động, tình hình thiên tai,

diễn biến thời tiết bất thường. Nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy - HĐQT - Ban điều hành Công ty, cùng sự vào cuộc tích cực của các phòng ban, đơn vị, tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra: Sản lượng tăng 6,34%, doanh thu tăng 8,31% so với năm 2017; Nộp ngân sách nhà nước đạt 107,5 tỷ đồng. Các dự án đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cấp nước đã phát huy hiệu quả tốt góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Giải quyết được việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định cán bộ, công nhân viên lao động. An ninh trật tự, an toàn trong Công ty được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được duy trì thường xuyên đã phát huy tích cực và tăng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Công ty.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước chưa được điều chỉnh; đảm bảo duy trì tỷ lệ người dân đô thị trong địa bàn tỉnh được cung cấp nước sạch xấp xỉ 95%.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai, Công ty đã thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết các thủ tục liên quan đến dịch vụ cấp nước cho người dân tại Trung tâm hành chính công các cấp.

Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác trong toàn công ty được thực hiện thông qua văn phòng điện tử, đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh chóng, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

Trong năm Công ty đã đầu tư lắp đặt được 102 điểm giám sát lưu lượng, áp lực từ xa, nâng tổng số điểm giám sát toàn Công ty lên 243 điểm. Hệ thống số hóa đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	1.715.245.615.345	775.883.915.401	45,23
Nhà cửa, vật kiến trúc	486.642.380.421	284.249.408.979	58,41
Máy móc, thiết bị	211.365.193.986	69.659.662.294	32,96
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.015.463.167.885	421.294.902.591	41,49
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.774.873.053	679.941.537	38,31

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định vô hình	4.970.450.747	2.294.576.840	46,16
Quyền sử dụng đất	31.051.000	31.051.000	100,00
Quyền phát hành	90.000.000	-	0,00
Phần mềm máy vi tính	1.481.799.271	94.509.765	6,38
Giấy phép và giấy nhượng quyền	1.812.041.385	956.703.619	52,80
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	1.212.312.456	77,93
Tổng cộng	1.720.216.066.092	778.178.492.241	45,24

- Phân Giá trị còn lại cuối năm 2017 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 266.339.660.120 đồng;

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm 2017 đã khấu hao hết còn sử dụng: 330.444.675.725 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm 2016 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 1.308.401.544 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	212.416.795.135	214.108.940.187
Phải trả cho người bán	88.592.266.751	103.270.896.654
Người mua trả tiền trước	2.532.417.054	1.839.714.858
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	10.139.130.949	13.294.379.836
Phải trả cho người lao động	56.681.279.119	63.490.082.327
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.747.709.956	1.798.815.751
Phải trả ngắn hạn khác	1.131.059.656	4.162.839.205
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.637.569.581	24.385.123.552
Quỹ khen thưởng phúc lợi	17.955.362.069	1.867.088.004
Nợ dài hạn	234.302.611.349	227.631.930.612
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	234.302.611.349	227.631.930.612
Tổng cộng	446.719.406.484	441.740.870.799